

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THANH HÓA  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2022/HS-ST  
Ngày: 10/ 8/ 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy  
2. Bà Đỗ Thị Sinh

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên

Ngày 10/ 8/ 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 255/ 2022/ HSST ngày 12/ 7/ 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/QĐXXST- HS ngày 26/ 7/ 2022 đối với các bị cáo:

**1. Hà Văn Đ;** Sinh năm: 1999; Nơi thường trú và nơi ở: Bản Háng, xã T P, huyện Q H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn C và con bà: Ngân Thị Q; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/7/2021 TAND quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử tù có thời hạn 03 tháng 24 ngày về tội trộm cắp tài sản.

Tạm giữ từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

**2. Nguyễn Sơn H;** Sinh năm: 1983; Nơi thường trú và nơi ở: Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố B K, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đức T và con bà: Lương Thị T; Có vợ: Đỗ Thị N; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/ 04/ 2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ từ ngày 23/01/2022 đến ngày 29/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

**3. Bùi Duy K;** Sinh năm: 1994; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Vệ Đình, xã T B, huyện N Q, tỉnh N B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: **Bùi Văn K** và con bà: **Nguyễn Thị Bích Đ; Có** vợ: Nguyễn Thị N và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/1/2013 bị Tòa án nhân dân huyện L T, tỉnh Hòa Bình xử 09 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tạm giữ từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Thanh Hóa.

**4. Đỗ Nguyễn Thành Đ;** Sinh năm: 1998; Nơi thường trú: SN 296 Tổ 7, phường K H, quận H Đ, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện nay: SN 09 tổ 1, phường K H, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Tuấn T và con bà: Nguyễn Thị M; Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Tại phiên tòa có mặt các bị cáo.

*Bị hại :*

1. Anh Trương Công Đ – sinh năm 1973 - Có mặt;  
Địa chỉ: Phòng 515 CT3, chung cư Xuân Mai,, phường Đ H, thành phố Thanh Hóa;
2. Anh Vi Văn T – sinh năm 1996- Vắng mặt;  
Địa chỉ: Thôn Nong Vai, xã Huy Hạ, huyện P y, tỉnh Sơn La;
3. Anh Nguyễn Hữu T – sinh năm 1974 - Vắng mặt;  
Địa chỉ: 97B đường Tạnh Xá, phường Đ v; Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
4. Chị Trịnh Thị Thu H – sinh năm 1992 –Vắng mặt  
Địa chỉ: 93 Nguyễn Thiếp, phường N T, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
5. Chị Lương Thị N – sinh năm 1984 – Vắng mặt  
Địa chỉ: Phòng 1903 Tòa A, CT3, chung cư Tecco, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa;
6. Chị La Thị H - sinh năm 1991 – Vắng mặt  
Địa chỉ: Phòng 1605 CT2, chung cư Xuân Mai,, phường Đ H, thành phố Thanh Hóa;
7. Anh Nguyễn Thành C – sinh năm 1993 – Vắng mặt  
Địa chỉ: Phòng 2104 CT2, chung cư Xuân Mai,, phường Đ H, thành phố Thanh Hóa;
8. Chị Đới Thị Đ - sinh năm 1991 – Vắng mặt  
Địa chỉ: Phòng 1405 CT2, chung cư Xuân Mai,, phường Đ H, thành phố Thanh Hóa;

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 02h rạng sáng ngày 15/01/2022, do có mục đích phạm tội nên Đ chuẩn bị sẵn vạm phá khóa xe máy đón xe khách đến siêu thị BigC thuộc địa phận phường Đông Hương, thành phố Thanh Hoá gặp H. Sau đó H cùng Đ đến chung cư Xuân Mai, phường Đông Hương thì thấy dưới chân các tòa chung cư có

nhiều xe máy không có người trông coi. H đứng cạnh giới, Đ dùng vạm phá khóa xe máy Honda Wave alpha màu xanh, số khung: RLHJA392XM256757, số máy: JA39E2377020 của anh Nguyễn Hữu Tới sinh năm 1974, trú tại 976 Thạnh Xá, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa để sau tòa CT2, chung cư Xuân Mai rồi cả hai điều khiển xe về khu đất trống gần cầu Nguyệt Viên cất giấu.

Sau đó, H và Đ đón taxi quay lại chung cư Xuân Mai, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa để tiếp tục trộm cắp xe máy. H đứng cạnh giới còn Đ dùng vạm phá khóa xe máy Wave RSX BKS: 59D2-605.01 màu đen của anh Trương Công Điệp sinh năm 1973 trú tại phòng 515 CT3, chung cư Xuân Mai, phường Đông H, thành phố Thanh Hóa đang dựng ở hông tòa CT3, chung cư Xuân Mai rồi cả 2 đem xe về khu vực cầu Nguyệt Viên để cất giấu.

Cùng với thủ đoạn trên, H và Đ tiếp tục quay lại địa điểm cũ, H cạnh giới còn Đ dùng vạm phá khóa xe máy Honda Future màu trắng, BKS: 36B7-838.05 dựng ở bên hông tòa CT3 chung cư Xuân Mai, sau đó cả 2 đem xe về bệnh viện Thanh Hà cất giấu. Tại đây, cả 2 thỏa thuận Đ lấy 02 xe đi bán còn H lấy 01 xe, do đó Đ bắt xe khách đem 02 xe máy Wave alpha và Wave RSX ra Hà Nội bán cho Đỗ Nguyễn Thành Đ với giá là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng); khi mua Đ biết rõ xe do phạm tội mà có. Sau khi bán, Đ chia cho H 5.000.000đ (năm triệu đồng) còn H lấy xe Honda Future BKS: 36B7-838.05 đi về nhà ở Tổ 9, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Cạn, tỉnh Bắc Kạn và sử dụng xe này làm phương tiện đi lại.

Ngày 26/01/2022, Hội đồng định giá kết luận: Chiếc xe Honda Wave alpha màu xanh, số khung: RLHJA392XM256757, số máy: JA39E2377020 có giá trị 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng); Chiếc xe máy Wave RSX BKS: 59D2-605.01 có giá trị 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng); Chiếc xe máy Honda Future màu trắng, BKS: 36B7-838.05 có giá trị 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng).

Đối với Đỗ Nguyễn Thành Đ, sau khi mua, Đ đem bán 02 chiếc xe này cho một nam thanh niên tự xưng là Lò Văn Tăng sinh năm 1994, trú tại bản Bủa, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Hiện tại xe chưa thu hồi được.

Đối với Lò Văn Tăng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác minh nhưng Tăng không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT chưa có căn cứ để xử lý.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 01h30p ngày 16/1/2022, Đ một mình đón xe khách từ Thanh Hóa đến tỉnh Hưng Yên; khi đến khu vực nhà trọ của bà Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1971 ở thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, tỉnh Hưng Yên, Đ phát hiện thấy chiếc xe máy Exiter 150 màu cam đen, BKS 26D1 – 18148 của anh Vi Văn Thiệu sinh năm 1996, trú tại thôn Nong Vai, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (trò tại phòng số 3 của dãy nhà trọ) đang để trước cửa phòng trọ của anh Thiệu, Đ dùng vạm phá khóa rồi điều khiển xe về thành phố Hà Nội để sử dụng cho bản thân. Quá trình sử dụng Đ đã tháo BKS và dán lại sơn xe máy thành màu đen. Ngày 18/3/2022,

Hội đồng định giá kết luận chiếc xe mô tô BKS 26D1 – 18148 có giá trị 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng).

**Vụ thứ ba:** Do đã nhiều lần trộm cắp xe máy, nên khoảng 02h ngày 19/1/2022, Đ điều khiển xe Exiter 150 (xe của anh Vi Văn Thiệu) đi từ Hà Nội đến BigC, thuộc địa phận phường Đông H, thành phố Thanh Hóa gặp và rủ H tiếp tục đi trộm cắp xe máy. H chở Đ đến chung cư Tecco, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa. H đứng canh giới còn Đ dùng vạm phá khóa xe máy Honda SH 125 màu xanh, BKS: 36B3 – 44589 của chị Trịnh Thị Thu Hà sinh năm 1992, trú tại 93 Nguyễn Thiếp, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa rồi cả 2 đem xe về khu đất trống gần cầu Nguyệt Viên cất giấu. Sau đó Đ và H tiếp tục quay lại chung cư Tecco để trộm cắp xe máy.

Sau đó Đ và H lại tiếp tục quay lại chung cư Tecco, Đ dùng vạm phá khóa xe máy Honda SH 125 màu trắng, BKS: 36B4 – 22400 dựng ở sân của chị Lương Thị Nga sinh năm 1984, trú tại phòng 1903 Tòa A, chung cư Tecco, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa. Sau khi lấy Đ và H thống nhất với nhau, Đ lấy chiếc xe Honda SH 125 màu trắng, BKS: 36B4 – 22400 còn H lấy xe Honda SH 125 màu xanh, BKS: 36B3 – 44589 và điều khiển xe về nhà ở thành phố Bắc Kạn cất giấu còn Đ tiếp tục mang xe bán cho Đ được 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Ngày 26/01/2022, Hội đồng định giá kết luận chiếc xe mô tô BKS: 36B4-22400 có giá trị 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng); Chiếc xe mô tô BKS: 36B3-44589 có giá trị 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

**Vụ thứ 4:** Do quen biết với nhau qua mạng xã hội, nên Đ rủ Bùi Duy K đi trộm cắp, K đồng ý. Khoảng 02h ngày 21/01/2022, Đ và K đón xe khách đến siêu thị BigC, phường Đông H, thành phố Thanh Hóa, sau đó đi bộ đến chung cư Xuân Mai, phường Đông H, thành phố Thanh Hóa. K đứng canh giới còn Đ dùng vạm phá khóa 02 xe máy Honda SH 125 màu đen, BKS: 36F5 – 11514 của anh Nguyễn Thành Cường SN 1993, trú tại Phòng 2104 CT2, chung cư Xuân Mai, phường Đông H, thành phố Thanh Hóa và Honda SH mode màu trắng, BKS: 36B3 – 72396 của chị Đới Thị D sinh năm 1991, trú tại Phòng 1405 chung cư Xuân Mai, phường Đông H, thành phố Thanh Hóa. Lấy xong Đ và K điều khiển 02 xe này đến chân cầu Nguyệt Viên cất giấu, đợi trời sáng cả 2 bắt xe khách vận chuyển tài sản trộm cắp ra Hà Nội. Tại đây, K bán cho Đ chiếc xe Honda SH BKS: 36B3-72396 được 9.000.000đ (chín triệu đồng), còn Đ thì giữ lại chiếc xe Honda SH125 BKS: 36F5-11514 để sử dụng.

Ngày 26/01/2022, Hội đồng định giá kết luận chiếc xe mô tô BKS: 36F5-11514 có giá trị 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng); chiếc xe mô tô BKS: 36B3 – 72396 có giá trị 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Hà Văn Đ, Nguyễn Sơn H, Bùi Duy K và Đỗ Nguyễn Thành Đ đến Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú hành vi phạm tội.

### **Về vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho chị La Thị Hạnh, anh Nguyễn Thành Cường, chị Đới Thị Diệp, chị Trịnh Thị Thu Hà, chị Lương Thị Nga và anh Vi Văn Thiệu. Những người này đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự.

Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa: 01 vạm phá khóa xe máy, hình chữ L, bằng kim loại, tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, dài 16cm, rộng 10cm chờ xử lý theo quy định.

### **Về dân sự:**

Anh Trương Công Đ; anh Nguyễn Hữu T yêu cầu Hà Văn Đ và Nguyễn Sơn H phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 202/CTr-VKS ngày 11/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Sơn H và Bùi Duy K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

#### *Áp dụng:*

- Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Đ.
- Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sơn H và Bùi Duy K.
- Điểm c Khoản 2 Điều 323; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ.

Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

#### *Mức hình phạt đại diện VKS đề nghị:*

- Hà Văn Đ: Từ 08 năm đến 09 năm tù;
- Nguyễn Sơn H: Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù;
- Bùi Duy K: Từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.
- Đỗ Nguyễn Thành Đ: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

#### *Về phần dân sự:*

Các bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Riêng anh Trương Công Đ và Nguyễn Hữu T yêu cầu bị cáo Hà Văn Đ và Nguyễn Sơn H phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt - Đây là yêu cầu chính đáng và phù hợp với pháp luật, nên cần buộc bị cáo Đ và bị cáo H phải có trách nhiệm bồi thường.

*Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy chiếc vam phá khóa

*Về truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước:*

Truy thu số tiền thu lời bất chính từ việc bán xe máy Wave RSX BKS: 59D2-605.01 và xe Honda Wave alpha màu xanh BKS 36B8 .522.05 của Hà Văn Đ là 8.000.000đ và của bị cáo Nguyễn Sơn H là 5.000.000đ.

Truy thu của Hà Văn Đ số tiền thu lời bất chính từ việc bán chiếc xe SH 125, BKS 36B. 44589 là 18.000.000đ

Truy thu của Bùi Duy K số tiền thu lời bất chính từ việc bán chiếc xe bán xe SH BKS 36B3. 72396 là 9.000.000đ

Truy thu của Đỗ Nguyễn Thành Đ số tiền thu lời bất chính từ việc bán lại xe cho Lò Văn Tạng là 1.000.000đ.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và DSST theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:*

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

*[ 2] Về hành vi phạm tội:*

Do đã quan sát và biết được ở các khu chung cư có nhiều xe máy để trước sân các tòa nhà nhưng không có người trông coi, nên từ ngày 15/01/2022 đến ngày 21/01/2022, Hà Văn Đ đã 07 lần tham gia trộm cắp 08 xe máy với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 209.000.000đ (Hai trăm lẻ chín triệu đồng). Nguyễn Sơn H đã 05 lần tham gia trộm cắp 05 xe máy với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 117.000.000đ (một trăm mười bảy triệu đồng) và Bùi Duy K 01 lần cùng Hà Văn Đ tham gia

trộm cắp 02 xe máy, với tổng giá trị tài sản là 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng).

Đối với Đỗ Nguyễn Thành Đ biết rõ xe do các đối tượng phạm tội mà có, tuy nhiên vì ham lợi, Đ đã 03 lần mua 04 xe máy là tài sản do phạm tội mà có, với tổng trị giá tài sản là 107.000.000đ (một trăm linh bảy triệu đồng). Hành vi của Đỗ Nguyễn Thành Đ đã tiếp tay cho các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Hà Văn Đ có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Sơn H và Bùi Duy K có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Hà Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Sơn H và Bùi Duy K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và Bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 323 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo:*

Các bị cáo Hà Văn Đ; Nguyễn Sơn H và Bùi Duy K có nhân thân xấu, bản thân các bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo thành con người lương thiện mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ, tuy nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bị cáo biết rõ xe do các đối tượng phạm tội mà có, nhưng vì ham lợi bị cáo đã mua lại các xe do trộm cắp mà có để bán lại kiếm lời là đã tiếp tay cho các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, nên cần xử lý nghiêm.

Trong vụ án này các bị cáo Hà Văn Đ là người khởi xướng rủ các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người chuẩn bị vạm phá khóa, thực hiện hành vi phạm tội một cách rất tích cực. Do đó vai trò của Hà Văn Đ cao hơn các bị cáo khác.

*[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo:*

*Về tình tiết tăng nặng:* Trong vụ án này các bị cáo Hà Văn Đ; Nguyễn Sơn H; Bùi Duy K và Đỗ Nguyễn Thành Đ đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, do đó các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Riêng bị cáo Hà Văn Đ, thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số 174/ 2021/ HSST ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội là thuộc trường hợp “Tái phạm”, nên bị cáo phải chịu tình tiết

tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ Luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo và đầu thú hành vi phạm tội của mình. Do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[ 5] Về hình phạt:

Căn cứ vào nhân thân và tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian, mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[ 6] *Về trách nhiệm dân sự:* Chị La Thị H, anh Nguyễn Thành C, chị Đới Thị Đ, chị Trịnh Thị Thu H, chị Lương Thị N và anh Vi Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Riêng anh Trương Công Đ và Nguyễn Hữu T yêu cầu Hà Văn Đ và Nguyễn Sơn H phải bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Đ và anh T là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, nên chấp nhận.

Sau khi các bị cáo Hà Văn Đ và Nguyễn Sơn H trộm cắp xe của anh Trương Công Đ và anh Nguyễn Hữu T đã đem bán 02 xe được 13 triệu đồng, các bị cáo đã thỏa thuận chia Đ hưởng 08 triệu và H hưởng 05 triệu, việc các bị cáo thỏa thuận với nhau về hưởng tiền bán xe trộm cắp không bằng nhau là do nhận thức và ý thức chủ quan của các bị cáo tự đánh giá về vai trò của từng bị cáo trong quá trình tham gia thực hiện hành vi trộm cắp và đi tiêu thụ tài sản. Do đó cũng cần buộc mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Trương Công Đ và anh Nguyễn Hữu T tương xứng với vai trò mức độ tham gia thực hiện hành vi phạm tội theo tỉ lệ mà các bị cáo đã thỏa thuận ăn chia là phù hợp.

Cụ thể: Các bị cáo phải bồi thường cho anh Trương Công Đ trị giá của chiếc xe máy Wave RSX BKS: 59D2-605.01 màu đen bị chiếm đoạt theo tỉ lệ Đ pH bồi thường 7.384.615đ ; H pH bồi thường: 4.615.385đ và bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T trị giá của chiếc xe Honda Wave alpha màu xanh BKS 36B8 .522.05 bị chiếm đoạt theo tỉ lệ: Đ phải bồi thường 8.615.385đ; H phải bồi thường: 5.384.615đ.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 vạm phá khóa là phương tiện dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật hình sự.

[8] Về Truy thu tiền thu lời bất chính để tịch thu nộp ngân sách nước:

Trong vụ án này, sau khi các bị cáo Hà Văn Đ và Nguyễn Sơn H trộm cắp xe của anh Trương Công Đ và anh Nguyễn Hữu T đã đem bán 02 xe được 13 triệu đồng, các bị cáo đã thỏa thuận chia Đ hưởng 8.000.000đ và H hưởng 5.000.000đ, nhưng số tiền này cũng là tiền của bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ dùng vào việc mua



lại tài sản khi biết rõ tài sản do phạm tội mà có, nên các bị cáo không được hưởng mà cần truy thu của bị cáo Hà Văn Đ số tiền 8.000.000đ và truy thu của bị cáo Nguyễn Sơn H 5.000.000đ để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền Hà Văn Đ bán xe SH 125, BKS 36B. 44589 cho Đ được 18 triệu đồng và số tiền Bùi Duy K bán xe SH BKS 36B3. 72396 cho Đ được 9.000.000đ đây là tiền H và K thu lời bất chính và cũng là tiền Đ dùng vào việc phạm tội. Do đó cần truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với khoản tiền 14 triệu Đ bán 02 xe cho Lò Văn T được lời 01 triệu đây là tiền thu lời bất chính, nên cần truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Riêng số tiền 13 triệu đồng còn lại, do quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an thành phố Thanh Hóa đã tiến hành xác minh nhưng Lò Văn T không có mặt tại địa phương, nên chưa có căn cứ để xử lý. Khi nào làm rõ được hành vi mua bán xe giữa Đ với Tăng sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Hà Văn Đ và Nguyễn Sơn H pH chịu thêm tiền án phí DSST tương ứng với khoản tiền phải bồi thường theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a, c khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Điểm a Khoản 3 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g, h Khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Đ.
- Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 58 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Sơn H và Bùi Duy K.
- Điểm c Khoản 2 Điều 323; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 ; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ.

Khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Khoản 1, Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Văn Đ; Nguyễn Sơn H; Bùi Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Đỗ Nguyễn Thành Đ phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt:

- Hà Văn Đ 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 22/01/2022.
- Nguyễn Sơn H 45 ( Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 23/01/2022.
- Bùi Duy K 30 ( Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 22/01/2022.

- Đỗ Nguyễn Thành Đ 36 ( Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2022 đến ngày 28/01/2022 . Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị La Thị H, anh Nguyễn Thành C, chị Đới Thị Đ, chị Trịnh Thị Thu H, chị Lương Thị N và anh Vi Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên không xem xét.

Buộc bị cáo Hà Văn Đ phải bồi thường cho anh Trương Công Điệp một phần trị giá của chiếc xe máy Wave RSX BKS: 59D2-605.01 là 7.384.615đ và bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T một phần trị giá của chiếc xe Honda Wave alpha màu xanh BKS: 36B8 .522.05 là 8.615.385đ.

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn H pH bồi thường cho anh Trương Công Đ một phần trị giá của chiếc xe máy Wave RSX BKS: 59D2-605.01 là 4.615.385đ và bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T một phần trị giá của chiếc xe Honda Wave alpha màu xanh BKS: 36B8 .522.05. là 5.384.615đ.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì pH chịu thêm lãi suất đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 vạm phá khóa xe máy bằng kim loại , tay cầm bọc cao su màu đỏ đen, dài 16cm, rộng 10cm.

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 167/2022/THA ngày 04 tháng 8 năm 2022 giữa Công an với Chi cục Thi Hành Án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Truy thu để tịch thu nộp ngân sách nước gồm:

Truy thu của Hà Văn Đ số tiền thu lời bất chính từ việc bán xe máy Wave RSX BKS: 59D2-605.01 và xe Honda Wave alpha màu xanh BKS 36B8 .522.05 và cũng là tiền Đỗ Nguyễn Thành Đ dùng vào việc phạm tội là 8.000.000đ và của bị cáo Nguyễn Sơn H 5.000.000đ.

Truy thu của Hà Văn Đ số tiền thu lời bất chính từ việc bán chiếc xe SH 125, BKS 36B. 44589 và cũng là tiền Đỗ Nguyễn Thành Đ dùng vào việc phạm tội là 18.000.000đ.

Truy thu của Bùi Duy K số tiền thu lời bất chính từ việc bán chiếc xe bán xe SH BKS 36B3. 72396 và cũng là tiền Đỗ Nguyễn Thành Đ dùng vào việc phạm tội là 9.000.000đ.

Truy thu của Đỗ Nguyễn Thành Đ số tiền thu lời bất chính từ việc bán xe cho Lò Văn Tạng là 1.000.000đ.

Về án phí: Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo Hà Văn Đ phải chịu 800.000đ tiền án phí DSST và Bị cáo Nguyễn Sơn H pH chịu 500.000đ tiền án phí DSST.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo và anh Trương Công Điệp có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại chị La Thị H, anh Nguyễn Thành C, chị Đới Thị Đ chị Trịnh Thị Thu H, chị Lương Thị N, anh Nguyễn Hữu T và anh Vi Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam 02 thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; Bị hại,
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã ký)**

**Lê Thị Hương**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương**

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
2. Bà Đỗ Thị Sinh

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

### **HỘI THẨM NHÂN DÂN**

1. Ông Đỗ Khắc Kiêm

### **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hương**

## 2. Bà Nguyễn Thị Minh Thảo

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hương**

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;
- Trại tạm giam
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SẴ THỘM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Hồng**













**Nơi nhận:**

- Bị cáo,
- UBND P Ngọc Trạo, Lam Sơn
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỰ THỘM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Hồng**

**2. Phạm Văn Tiến**







**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**





















